



Vụ Bản, ngày 21 tháng 3 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 17/02/2023 của Tỉnh ủy Nam Định về thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW phải bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết và điều kiện thực tiễn của địa phương để phát huy và khai thác hết tiềm năng thế mạnh của huyện, phấn đấu xây dựng huyện Vụ Bản phát triển khá của tỉnh và của vùng.

- Thống nhất quan điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết. Định hướng và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển KT-XH và bảo đảm QP-AN; phù hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện Vụ Bản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch, kế hoạch có liên quan khác. Đồng thời là căn cứ để các cấp, các ngành xây dựng chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết số 30-NQ/TW tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện. Phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị TSVM hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh khơi dậy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực về con người để xây dựng huyện Vụ Bản phát triển nhanh và bền vững; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; có mối quan hệ, liên kết phát triển mật thiết với các huyện lân cận trong tỉnh và các tỉnh lân cận trong vùng. Coi trọng đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; chú trọng sản xuất nông nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao có nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực VH-XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố QP-AN, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phân đấu đến năm 2030 Vụ Bản là huyện phát triển khá của tỉnh, là cực phát triển quan trọng của vùng Nam đồng bằng Sông Hồng.

1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2030, tốc độ tăng giá trị sản xuất theo giá so sánh bình quân 15,2%/năm (trong đó, giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân 14 - 14,3%/năm; giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân 16 - 16,5%/năm). Cơ cấu giá trị sản xuất đến năm 2030: Nông nghiệp chiếm khoảng 10%; Công nghiệp- xây dựng, dịch vụ chiếm khoảng 90%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 45%. Có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 50% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, thị trấn Gôi đạt đô thị văn minh; huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024, NTM kiểu mẫu năm 2029.

- 100% trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85% (trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 35%); tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 3%. Không có hộ nghèo (trừ trường hợp thuộc diện không có khả năng lao động hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo). Đạt 30 giường và 10 bác sỹ /vạn dân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số.

- Khu công nghiệp Bảo Minh cả mở rộng và cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 98,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định đạt 100%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của những tác động từ sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Nam Định và các thành phố Ninh Bình, Phủ Lý. Với vai trò vừa là vùng ngoại ô, vừa là vệ tinh của thành phố Nam Định và các

thành phố lân cận, Vụ Bản có điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy những thế mạnh của huyện như phát triển công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và du lịch, dịch vụ.

Phát huy vị trí địa lý tiếp giáp với thành phố Nam Định và lợi thế giao thông, ưu tiên phát triển lưu thông, trao đổi, tiêu thụ hàng hóa và kết nối các tour du lịch của vùng đồng bằng Sông Hồng, với hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Các tổ chức đảng và hệ thống chính trị TSVM.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tổ chức quản lý, thực hiện tốt các loại quy hoạch; tổ chức thực hiện các chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

1.1. Quán triệt, thống nhất cao về nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành. Tổ chức thực hiện những cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng, đảm bảo hiệu quả điều phối, liên kết phát triển, tập trung vào một số lĩnh vực như: quy hoạch, phát triển hạ tầng, xúc tiến đầu tư, xử lý các vấn đề về môi trường, phát triển các cụm liên kết ngành.

1.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tập trung triển khai thực hiện tốt các quy hoạch như Quy hoạch vùng huyện, Quy hoạch phân khu Phủ Dầy, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo các quy hoạch đã được phê duyệt...

2. Đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng; phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng hiện đại, xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

2.1. Đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số và dữ liệu số trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng NTM mới nâng cao, kiểu mẫu theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả; các kế hoạch về phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững; phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...

Tập trung phát triển nông nghiệp quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác có liên kết với người dân. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô

lớn, xây dựng hệ thống trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản hàng hóa theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; quy hoạch phát triển các vùng nuôi trồng tập trung có hệ thống cấp, thoát nước riêng biệt, đảm bảo an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững; Khuyến khích thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, nhất là hợp tác xã chuyên ngành, phát triển kinh tế trang trại; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã, trang trại và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, để khai thác lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp và công nghệ chế biến.

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, ứng dụng nền tảng số, phát triển xanh, bền vững, có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu, toàn diện vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Trong đó tập trung phát triển, tăng tỷ trọng sản phẩm các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại như: cơ khí chế tạo, sản xuất thiết bị máy móc, linh kiện điện tử, chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng... và một số ngành công nghiệp có thế mạnh của huyện.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, để đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Tập trung hoàn thành cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Bảo Minh mở rộng, khu công nghiệp Thăng Lợi.

2.2. Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch theo hướng văn minh, hiện đại, đa dạng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ hiện đại, nhất là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp tư nhân đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường; quan tâm phát triển hệ thống chợ, mạng lưới thương mại truyền thống, hệ thống vận tải đa phương thức và dịch vụ Logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ. Tổ chức tốt các dịch vụ vận tải, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý hoạt động kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới hoạt động dịch vụ. Thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm phát triển mạnh các ngành dịch vụ Văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế... theo hướng hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh dịch vụ tài chính, ngân hàng để phục vụ sản xuất và mở rộng mạng lưới hoạt động, đặc biệt là địa bàn nông thôn. Thực hiện nghiêm, kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương trong mối tương quan với du lịch của tỉnh và vùng, trong đó quy hoạch, phát triển các di tích đã có, công nhận các di tích mới, các điểm thăm quan có tiềm năng du lịch; phát triển và tăng cường quản lý hoạt động du lịch, văn hóa tâm linh, sinh thái, lịch sử. Phát triển các trung tâm vui chơi, giải trí để khai thác những điều kiện, lợi thế về cảnh quan, sinh thái, các giá trị văn hoá, tâm linh.

3. Phát triển hệ thống đô thị bền vững và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại

3.1. Tập trung, đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đô thị trên địa bàn huyện theo từng giai đoạn phát triển, trên cơ sở quy hoạch huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch ngành đã được phê duyệt, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, Văn minh, bền vững và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa của mỗi đô thị). Tiếp tục triển khai và hoàn thành các khu đô thị, khu dân cư tập trung của huyện.

3.2. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách, đầu tư để khuyến khích, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn thu để tạo động lực phát triển của huyện. Tập trung thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; quản lý chặt chẽ tài sản công. Bố trí ngân sách khoa học, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung ưu tiên một số lĩnh vực trọng điểm, tránh dàn trải, hiệu quả đầu tư thấp.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách và vốn xã hội hóa để đầu tư các công trình trọng điểm, có tính chiến lược lâu dài. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư; từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Áp dụng linh hoạt các hình thức kêu gọi vốn đầu tư theo các hình thức xã hội hoá. Xây dựng và công bố danh mục các dự án khuyến khích đầu tư để huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển.

3.3. Thực hiện tốt việc khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đa dạng hóa các nguồn lực và hình thức đầu tư. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình trọng điểm, động lực, có tính chiến lược lâu dài, góp phần thúc đẩy xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội với định hướng chú trọng đầu tư các công trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và nhu cầu của nhân dân.

4. Tập trung xây dựng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vụ Bản lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025. Trong đó tập trung tổ chức thực hiện tốt nội dung quy hoạch vùng huyện Vụ Bản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Lập quy hoạch chi tiết khu vực phân khu Phủ Dầy, Quy hoạch xây dựng xã Trung Thành đạt các tiêu chí đô thị loại V, Quy hoạch phân khu thành phố Nam Định. Phát triển đặc trưng và bản sắc của huyện Vụ Bản như: Khu du lịch Núi Ngăm, quần thể di tích tâm linh Phủ Dầy, lễ hội Chợ Viềng Xuân, chùa Hồ Sơn và đền công chúa Huyền Trân, Đền thờ Trạng nguyên Lương Thế Vinh, khu tưởng niệm nhà thơ Nguyễn Bính, nhạc sỹ Văn Cao.... Hoàn thành một số dự án, công trình có tính chất điểm nhấn về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan như: Xây dựng khu công viên cây xanh Thị trấn Gôi; Xây dựng khu trung tâm lễ hội thuộc quần thể Phủ Dầy; Xây dựng Trung tâm thương mại (tại khu chợ Gôi); Đường nối từ bến phà Kinh Lũng (Tỉnh lộ 485B) đi Quốc lộ 37B; Đường Tân Khánh – Liên Bảo; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Vĩnh Hào đoạn từ đường huyện Chợ Lòi - Đại Thắng đến cầu Xi xã Vĩnh Hào; Nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp hiện có như khu công nghiệp Bảo Minh, cụm công nghiệp Quang Trung, Trung Thành; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Bảo Minh mở rộng, cụm công nghiệp Thanh Côi; Xây dựng một số cụm công nghiệp mới như cụm công nghiệp Vĩnh Hào, Kim Thái, Đại An, Hợp Hưng, Lương Mỹ, khu xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, điểm dân cư tập trung tại Thị trấn Gôi, Kim Thái ... để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và một số dự án lớn của các nhà đầu tư.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính

5.1. Tập trung phát triển khoa học - công nghệ, tổ chức triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình khoa học - công nghệ của quốc gia, của vùng, của tỉnh và của huyện. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về khoa học - công nghệ, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao góp phần xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu, chuyển đổi số; nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ gắn với hình thành các doanh nghiệp khoa học công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến gắn với chương trình sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của huyện để hỗ trợ xuất khẩu. Nâng cao năng lực công nghệ của các doanh nghiệp. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Tăng cường liên kết và ứng dụng chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp; nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, để khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành yếu tố động lực cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất và chất lượng, tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của huyện.

5.2. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số; tập trung thực hiện cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong đó nhiệm vụ và giải pháp về ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: “Khuyến khích phát minh sáng chế, cải tiến khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ chất lượng cao. Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng khoa học và công nghệ tiên bộ để phổ biến cho người dân, doanh nghiệp”.

Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mang hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị mình.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phát triển giáo dục đào tạo của huyện theo hướng kế thừa những thành tựu đã đạt được và đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh về số lượng, chất lượng và hiệu quả; phát triển hệ thống giáo dục với nhiều phương thức, trong đó hướng tới đào tạo chất lượng cao, liên cấp, có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, thực hành cao, tiệm cận với yêu cầu quốc gia và quốc tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, nhằm từng bước đạt được nền giáo dục thông minh. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện mục tiêu Nghị quyết 04 của Huyện uỷ và giáo dục lịch sử, truyền thống quê hương Vụ Bản trong các nhà trường.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển và đẩy mạnh chuyển đổi số. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản

và toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học - công nghệ. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030. Thực hiện Quy hoạch mang lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp huyện Vụ Bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với Quy hoạch mang lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Phát triển Văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân

- Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa, lấy văn hóa làm nền tảng, đậm đà bản sắc của từng vùng, từng miền để khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tăng cường sức sáng tạo, tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển cho quê hương, đất nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 75-KL/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07NQ/TU, ngày 09/6/2016 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định”. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị Văn minh” và cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nhất là Di sản văn hóa “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt” đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; các di tích quốc gia như Quần thể di tích tâm linh Phủ Dầy; Đền làng Thi Liệu, Đền Miễn Hoàn, xã Đại Thắng; Đền Mai Hồng, thôn Vụ Nữ, xã Hợp Hưng; Đền thờ Lương Thế Vinh, thôn Cao Phương, xã Liên Bảo; Đền Giáp Nhất, thôn Giáp Nhất, xã Quang Trung; Đền Đông, thôn Quả Linh, xã Thành Lợi; Đền, chùa Vĩnh Lại thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hào.

Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong các trường học; tập trung phát triển các môn thể thao thành tích cao, có thế mạnh của huyện để đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cho các hoạt động thi đấu thể thao trong tỉnh, trong nước, khu vực và quốc tế.

- Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy nhanh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của hệ thống y tế; tăng cường quản lý các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế tuyến xã với vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai hoạt động của các trạm y tế xã, thị trấn theo nguyên lý y học gia đình, kết nối y tế cơ sở với các phòng

khám tư nhân. Phối hợp cơ quan của tỉnh nâng cấp Trung tâm Y tế huyện từng bước đáp ứng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế dự phòng; tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh COVID-19, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tập trung triển khai theo lộ trình và sớm hoàn thiện sở sức khỏe điện tử đến từng người dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Công nghệ số trong khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm. Chú trọng giáo dục nâng cao ý thức trong toàn ngành y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường thực thi pháp luật về lao động, việc làm, an toàn – vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững với đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao. Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia vào công tác an sinh xã hội.

8. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 15/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18NQ/TW. Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong quản lý, sử dụng đất đai theo tinh thần Kết luận số 43-KL/TU, ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai. Quản lý chặt đất công, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Đất đai. Tiếp tục xây dựng, hoàn thành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số

05/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định. Tăng cường kiểm soát các hoạt động vận chuyển chất thải, nhập khẩu phế liệu và các hoạt động sản xuất có nguồn thải lớn, nguy hại. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng, phát huy giá trị về du lịch. Khuyến khích sử dụng nguồn vốn của các nhà đầu tư để thực hiện các công trình cung cấp nước sạch; các khu xử lý rác thải quy mô huyện, liên huyện, quy mô xã, liên xã theo quy hoạch. Đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều, các công trình phòng, chống thiên tai.

9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục quán triệt thực hiện quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”... Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Triển khai có hiệu quả Luật Giáo dục quốc phòng - an ninh; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Dự bị động viên; Luật Công an nhân dân,... Chăm lo xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của Các thế lực thù địch. Không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động kiểu “xã hội đen”, phòng chống tội phạm công nghệ cao. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Xây dựng lực lượng công an Vụ Bản thật trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại, thực hiện tốt “Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn huyện”, các chương trình, kế hoạch công tác đối ngoại hàng năm và các hoạt động đột xuất. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, các hoạt động quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện để phục vụ thu hút đầu tư, gắn với phát triển du lịch bền vững. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

10. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số

05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ TSVM về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lui, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái và tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo bước chuyển biến mạnh trong việc “làm theo” nhất là đối với cán bộ chủ chốt.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, đảm bảo hiệu quả, liên thông, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã; nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường phân cấp quản lý cho chính quyền các cấp, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Chú trọng thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế và nhu cầu của nhân dân; nâng cao chất lượng nội dung các chương trình đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của huyện và nhu cầu của nhân dân. Chủ động thông tin khách quan, chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ trương của tỉnh, của huyện tới nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường quản lý thông tin trên mạng

Internet, kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các thông tin xấu độc, xuyên tạc gây ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung Nghị quyết số 30-NQ/TW và Chương trình hành động của Huyện ủy, UBND huyện và các Đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 30-NQ/TW, Chương trình hành động của Huyện ủy.

3. UBND huyện theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Chương trình hành động của Huyện ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, (để báo cáo)
- Thường trực Huyện ủy, HĐND,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ huyện,
- Các TCCS Đảng,
- Lưu VP.

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Ánh Nguyệt